

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20/2020/HS-ST**

Ngày: 17/4/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tổ Loan.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Dĩnh.

Bà Nguyễn Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quàng Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2020/TLST- HS ngày 17 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 4 năm 2020 đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Lâm Quang Đ**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 15/12/1966, tại tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký HKTT chỗ ở trước ngày bị bắt: Tổ dân phố 04, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/10; Bố đẻ: Lâm Quốc N (đã chết); Mẹ đẻ: Đỗ Thị T - Sinh năm 1940; Vợ: Nguyễn Thị H - sinh năm 1968 (đã ly hôn); Bị cáo có 01 con - sinh năm 1993. Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu (năm 2009 Bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tuyên phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Năm 2014 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tuyên phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 22/12/2019 đến ngày 31/12/2019 sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Điện Biên Phủ cho đến ngày xét xử (*có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 21/12/2019 bị cáo Lâm Quang Đ một mình đi bộ ra khu vực hầm Đờ Cát thuộc tổ dân phố 04, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên thuê một người lái xe ôm (Bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này) chở xuống bản X, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên mục đích tìm mua ma túy để sử dụng, khi đến ngã ba đường vào bản X, Bị cáo nói với người lái xe ôm dừng xe đứng đợi còn Bị cáo một mình đi bộ vào trong bản, khi còn cách đầu bản X khoảng 100m hai bên đường là cánh đồng, Bị cáo thấy có một người đàn ông dân tộc Thái (Bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này) đang ngồi ở vệ đường, Bị cáo hỏi "Có biết ở ai bán ma túy không" người này hỏi lại Bị cáo "Mua nhiều không, trắng hay đỏ" Bị cáo trả lời "Lấy hai trăm hồng" người này nói "Đưa đây" Bị cáo liền lấy từ túi quần phía sau bên phải đang mặc ra số tiền 200.000 đồng loại tiền mệnh giá 50.000 đồng gồm 4 tờ đưa cho người đàn ông. Người này cầm 200.000 đồng Bị cáo đưa và chạy bộ vào trong bản X còn Bị cáo đứng tại chỗ đợi, khoảng 10 phút sau người này quay lại đưa cho Bị cáo một gói nhỏ ma túy được gói bằng nilon màu trắng, Bị cáo cầm mở ra xem thấy gói ma túy được gói thành 03 lớp nilon (tính từ ngoài vào trong là lớp nilon màu trắng, nilon màu xanh và nilon màu đen) bên trong có 04 (bốn) viên ma túy hồng phiến, kiểm tra xong Bị cáo gói lại ban đầu cầm trong lòng bàn tay trái quay ra chỗ người lái xe ôm đang đợi đi về nhà, về đến khu vực cổng trào tổ dân phố 04, phường T, thành phố Đ Bị cáo nói với người lái xe ôm dừng xe, trả cho người lái xe ôm số tiền 70.000 đồng rồi tiếp tục đi bộ về nhà. Tại nhà của Bị cáo, Bị cáo sử dụng một trái nước vỏ bằng nhựa loại 500ml và một đoạn dây sắt để chế thành một chiếc điều hút rồi lấy gói ma túy vừa mua ra sử dụng. Tổng cộng trong ngày 21/12/2019 Bị cáo đã 02 lần sử dụng ma túy, lần một vào buổi trưa sau khi chế tạo xong chiếc điều, lần 2 vào buổi chiều mỗi lần sử dụng hết 01 viên Hồng phiến đều bằng hình thức đốt hút qua điều tự chế. Số ma túy còn lại Bị cáo quán, gọi lại như ban đầu cất vào trong túi quần bên phải đang mặc, chiếc điều tự chế được Bị cáo bỏ ra thùng rác trước cửa nhà vì chiếc điều bị rò nước. Khoảng 08 giờ 20 phút ngày 22/12/2019 Bị cáo đang ở nhà thì có anh Trịnh Thế T, sinh năm 1972; Trú tại: Tổ dân phố 07, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên là bạn cùng đi uống thuốc cai nghiện thay bằng Methadone với Bị cáo, gọi điện hỏi Bị cáo "Có đi uống thuốc không để đến đón" Bị cáo đồng ý bảo T đón Bị cáo tại khu vực cổng trào tổ dân phố 04, phường T, sau đó tắt điện thoại để ở nhà rồi khóa cửa đi bộ ra chỗ hẹn, đến nơi đã thấy T đứng đợi, Bị cáo lên xe, ngồi ở phía sau do T đèo, khi đến khu vực hầm Đờ Cát thì bị tổ công tác Công an thành phố Điện Biên Phủ yêu cầu T dừng xe kiểm tra, vì gói ma túy mua từ ngày 21/12/2019 chưa sử dụng hết còn đang để trong túi quần bên phải đang

mặc biết sẽ bị tổ công tác kiểm tra nên Bị cáo đã dùng tay phải móc vào túi quần bên phải đang mặc lấy ra gói ma túy Hồng phiên thả xuống mặt đường cách chân của Bị cáo khoảng 30cm đến 40cm nhưng bị tổ công tác phát hiện. Trước yêu cầu của tổ công tác Bị cáo thừa nhận toàn bộ sự việc trên, tổ công tác Công an thành phố Điện Biên Phủ đã mời người chứng kiến thu giữ, niêm phong gói ma túy của Bị cáo, đưa Bị cáo cùng Trịnh Thế T về trụ sở Công an thành phố Điện Biên Phủ làm việc lập biên bản.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 22/12/2019 đã xác định: 02 viên nén màu Hồng nghi ma túy tổng hợp có khối lượng là 0,21 gam (ký hiệu các viên nén màu Hồng là M).

Tại bản Kết luận giám định số: 29/GĐ-PC09 ngày 29/12/2019 của phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận mẫu vật gửi giám định của Lâm Quang Đ là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Khối lượng vật chứng thu giữ của Lâm Quang Đ là: 0,21gam Methamphetamine. Hoàn lại mẫu vật sau giám định 0,18 gam. Methamphetamine nằm trong danh mục chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại bản Cáo trạng số: 19/CT- VKSTPĐBP ngày 16/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên giữ nguyên quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo: Từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy: 0,18gam Methamphetamine còn lại sau khi gửi giám định, 01 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu đen là vỏ gói ban đầu đã được niêm phong.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Lời nói sau cùng của Bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc

làm của mình là vi phạm pháp luật, Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo để Bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của Bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lâm Quang Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai, bản tự khai có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 08 giờ 45 phút ngày 22/12/2019, tại khu vực tổ dân phố 04, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, Bị cáo đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,21gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật. Hành vi nêu trên của Bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

...c....Methamphetamine....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát truy tố Bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bị oan sai.

[2] Về tính chất của vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, Bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên Bị cáo đã đi mua ma túy cất giấu để phục vụ nhu cầu cho bản thân sử dụng, Bị cáo đã coi thường pháp luật. Chính vì vậy Bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với Bị cáo để giáo dục Bị cáo trở thành công dân

tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của Bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lâm Quang Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trong hồ sơ thể hiện Bố, mẹ đẻ của Bị cáo được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến nên Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại tỉnh Điện Biên và được gia đình nuôi học hết lớp 10/10 phổ thông trung học.

Từ năm 1986 đến năm 1987 học Trung cấp tại trường xây dựng số 4, X, M, TP. H.

Từ năm 1988 đến năm 1991 học Trung cấp y, Trường trung cấp y L.

Năm 1992 xây dựng gia đình, bắt đầu sử dụng ma túy. Bị cáo sinh được 1 người con sinh năm 1993.

Từ năm 1995 đến năm 2007 vào công tác tại Trung tâm y tế Huyện S, tỉnh L.

Từ năm 2008 chuyển về sinh sống tại thành phố Đ, tỉnh Điện Biên cho đến nay.

Tháng 6/2009 Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên bắt về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tuyên phạt 02 năm tù giam, tháng 03/2011 ra trại.

Tháng 4/2014 Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên bắt về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tuyên phạt 02 năm tù giam, tháng 03/2016 ra trại.

Ngày 22/12/2019 Công an thành phố Điện Biên Phủ bắt quả tang về hành vi Cất giấu trái phép chất ma túy. Cơ quan CSĐT- Công an thành phố Điện Biên Phủ ra Quyết định khởi tố bị cáo và áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giam đối với bị cáo Lâm Quang Đ về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Việc đề nghị áp dụng hình phạt của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo tuổi đã cao, có mẹ già cần chăm sóc, mong muốn được sớm về với gia đình để chăm lo cho mẹ nên HĐXX sẽ xem xét để đưa ra một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo cũng như thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật.

Ngoài hình phạt chính Bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, xét thấy Bị cáo không có

tài sản riêng, không có khả năng thi hành. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án gồm: 0,18gam Methamphetamine còn lại sau khi gửi giám định, 01 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu đen là vỏ gói ban đầu đã được niêm phong không còn giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy.

[5] Các vấn đề khác:

Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ do Bị cáo mua của một người đàn ông ở bản X, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Bị cáo không biết tên, địa chỉ, Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ. Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý.

Đối với anh Trịnh Thế T, sinh năm 1972; Trú tại: Tổ dân phố 07, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên là người chở Bị cáo nhưng không biết hành vi phạm tội của Bị cáo. Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[7] Về án phí:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị định số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 buộc Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lâm Quang Đ phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt Bị cáo: **12 (mười hai)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (22/12/2019).

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

* *Tịch thu tiêu hủy*: 0,18gam Methamphetamine còn lại sau khi gửi giám định, 01 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu đen không còn giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/3/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên).

3. Về án phí:

Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ CATPĐBP;
- VKSND TP Điện Biên Phủ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT CATPĐBP;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS TP ĐB Phủ;
- Toà án ND tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thị Tố Loan